

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST

Ngày 27 - 12- 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Đối với bị cáo: **Lê Khắc T**, sinh ngày 12/8/1990 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038090024613, cấp ngày 14 tháng 3 năm 2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc T1 và bà Đinh Thị H; Có vợ là Lê Thị T2 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 10/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay; Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Lê Đăng D, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Lê Ngọc N, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị O, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị T3, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn T4, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn F, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn T5, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Anh Lê Đăng D, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

9. Anh Lê Ngọc N, sinh năm: 1997; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

10. Anh Lê Bá Đ, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Duy T6, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

12. Bà Lê Thị O, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

13. Ông Lê Khắc T1, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

14. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn F, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 ngày 10/11/2023, tổ Công tác Công an huyện T phối hợp

với Công an xã T, huyện T tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã thì phát hiện có một xe máy nhãn hiệu Honda WAVE an pha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1-265.93 do Lê Khắc T điều khiển, trên xe chở theo chị Lê Thị T3 (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã X, huyện T) đi từ hướng xã T lên xã T, huyện T. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện Lê Khắc T ném một bao thuốc lá Thăng Long xuống đường. Kiểm tra phát hiện trong bao thuốc lá T mà T ném xuống đường có một túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có hai điếu thuốc lá chưa qua sử dụng và một túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong túi nilon có các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, có chữ “G” sau lưng, gắn thẻ sim số thuê bao 0559.956.155, điện thoại có mặt khảm không kiểm tra được; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda WAVE an pha màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 36D1 – 265.93; Số tiền 133.000đ (một trăm ba ba nghìn đồng). Tiến hành làm việc T khai báo bản thân đang chở theo người phụ nữ tên T3 đến nhà anh L hay gọi “Lâm Tây” ở thôn A Y, xã T, T để uống rượu, T khai báo không biết bao thuốc lá chứa gói nilon trên là của ai, T không thừa nhận bao thuốc lá là của mình. Chiếc điện thoại thu giữ T khai nhận là của bản thân nhưng không cung cấp mặt khảm. Lê Thị T3 khai báo được T rủ đi chơi cùng, trên đường đi, T bảo T3 cầm bao thuốc lá chứa gói ma túy đến gần cầu P để giao cho người khác nhưng T3 không đồng ý, T tiếp tục đi đến gần cầu phao thì bị bắt. Trước khi đi cùng T thì T3 cùng với Đỗ Văn T4 (sinh năm 1992, trú tại xã X, huyện T) đã được T cho sử dụng ma túy đá tại một ngôi nhà hai tầng ở gần nhà ở của T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp địa điểm nơi T cho T3 và T4 sử dụng ma túy. Qua chỉ dẫn của Lê Thị T3 xác định địa điểm trên là nhà ở của bà Lê Thị O (sinh năm 1960, trú tại thôn A Y, xã T, huyện T). Tại thời điểm khám xét Đỗ Văn T4 đang có mặt tại nhà bà Lê Thị O. Kết quả khám xét thu giữ: 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilon màu trắng, viền xanh loại túi Zip; 01 (một) bộ dụng cụ được lắp ráp với nhau gồm: Một chai nhựa màu trắng có nắp chai màu đỏ được đục thủng hai lỗ, một ống nhựa màu trắng hồng, một ống thủy tinh trong suốt dạng cồng, phần đầu ống thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Khắc T phát hiện thu giữ 75 (bảy mươi lăm) túi Zip màu trắng viền xanh tại túi áo khoác của Lê Khắc T đang treo tại giếng phơi trước hiên nhà. T thừa nhận túi nilon là của T.

*Quá trình điều tra xác định nội dung diễn biến sự việc như sau:*

Tối ngày 09/11/2023, Hà Văn T5 (sinh năm 1997, trú tại thôn Q, xã X, huyện T) rủ Nguyễn Văn L (sinh năm 1996, trú tại thôn A Y, xã T, huyện T), Lê Đăng D (sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã X, huyện T), Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1996, trú tại thôn Q, xã X, huyện T) đến nhà T5 uống rượu. Sau đó lần lượt L, D, Vũ Tuấn A (sinh năm 2000, trú tại thôn Q, xã X, T) và H1 đến nhà T5. Cả 5 người ngồi uống rượu ở gian phòng khách nhà T5. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D hỏi L có chỗ nào mua ma túy đá không, L trả lời có ông anh tên T bán. D ra ngoài xe máy lấy 400.000đ gồm hai tờ 200.000đ vào đưa cho L nhờ mua

500.000đ ma túy và xin nợ lại 100.000đ. L sử dụng Zalo của mình tên “Lâm Tây” gọi điện cho Z tên “Thế Giới Ngâm” của Lê Khắc T thì được T trả lời là không có và thiếu tiền thì không ai bán. L nói lại cho D biết, D ra ngoài xe máy của mình lấy thêm 200.000đ nữa đưa cho L. L chụp ảnh ba tờ tiền gửi cho T qua Zalo rồi gọi lại cho T thì được T bảo là để T hỏi, sau đó L được T nói lại là không nhận tiền mặt mà phải chuyển khoản. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, L gọi điện qua Z có hình ảnh cho T để cho T thấy có tiền. Ngay sau khi gọi video cho T thì L mượn xe của D để đi chuyển tiền.

Cùng lúc này, anh Đỗ Văn T4 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WAVE an pha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1-265.93 (xe của chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1972, trú tại thôn F, xã X, huyện T là mẹ đẻ của T4) chở theo chị Lê Thị T3 đi đến xã T, huyện T để gặp Lê Khắc T. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/11/2023, T đi xe máy đến ngã ba chợ S xã T, huyện T thì gặp anh T4 và chị T3 đang đứng chờ ở đó. T bảo anh T4 và chị T3 đi theo mình đến trước cửa nhà bà Lê Thị O rồi bảo anh T4 và chị T3 đứng chờ, sau đó T đi về nhà cất xe máy. Sau khi T về nhà cất xe thì quay sang dùng chìa khoá mở cửa nhà bà O và dẫn anh T4, chị T3 vào trong buồng ngủ thứ hai sau phòng khách. Tại đây, T đã ném một bao thuốc lá Thăng L1 lên giường rồi lấy trong người ra một cồng thuỷ tinh, một ống hút màu trắng hồng. Anh Đỗ Văn T4 nằm trên giường chơi điện tử và lấy một điều thuốc trong bao thuốc lá Thăng Long mà T bỏ trên giường để hút. T tiếp tục lấy chai nhựa trên bàn rồi dùng một chiếc kéo nhựa cán màu xanh đục hai lỗ trên nắp chai và lấy nước đổ vào chai rồi gấp cồng thuỷ tinh và ống hút vào nắp chai đã đục. T lấy trong người ra một gói nilon chứa ma túy và dùng tờ tiền 10.000đ cuộn tròn xúc ma túy trong túi đổ vào cồng thuỷ tinh, sau đó T tiếp tục xúc ma túy đổ vào trong túi nilon viên xanh khác và bỏ vào trong bao thuốc lá Thăng Long ở trên giường rồi cất gói ma túy còn lại vào trong người. T dùng bật lửa đốt ma túy ở cồng rồi dùng miệng ngậm ống hút để hút hai hơi, khi hút xong T cầm bình đốt ma túy lần lượt cho chị T3, anh T4 mỗi người hút hai hơi. Lúc này có Z tên “Lâm Tây” gọi điện cho T. T cầm điện thoại nghe máy và sau đó cầm bao thuốc lá bỏ vào người rồi mượn xe máy của anh T4. T rủ chị T3 đi cùng rồi dặn anh T4 ở đó chờ T. T rủ chị T3 đi ra ngoài rồi khép cửa nhà lại. T lấy xe máy của anh T4 chở chị T3 đi lên xã T. Sau khi T và chị T3 đi, anh T4 nằm chờ và chơi điện tử không rời khỏi đó cho đến khi cơ quan Công an đến khám xét. Trên đường đi T bảo với chị T3 là đem ma túy lên bán cho bạn của L. T còn bảo chị T3 cầm ma túy đi lại cầu phao Lược đặt xuống đất rồi chỉ cho người ở đó nhặt nhưng chị T3 không thực hiện. T tiếp tục điều khiển xe máy đi lên hướng cầu P thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Nguyễn Văn L, sau khi đi khỏi nhà T5 để tìm nơi chuyển tiền thì vào quán điện thoại của anh Trần Duy T7 (sinh năm 1997, ở thôn T, xã X, huyện T). Tại đây, L đã nhờ anh T7 nạp 600.000đ vào tài khoản ngân hàng M số 669909101996 của mình, T7 nạp tiền vào tài khoản của L số tiền 590.000đ, lấy công 10.000đ. Trong khi nạp tiền, L còn chụp ảnh, quay video lại việc đến nạp tiền cho T biết và bảo T gửi số tài khoản. Tấn nhắn tin trên Zalo cho L số tài khoản ngân hàng V số 1034947583 mang tên Nguyễn Thị T8 và bảo L chuyển tiền vào đó. L chuyển tiền vào tài khoản tên Nguyễn Thị T8 số tiền 490.000đ rồi thông báo lại cho T biết

đồng thời hỏi nơi nhận ma túy thì được Tấn nói là đến chỗ cầu phao Lược. Lâm còn hỏi Tấn địa điểm giao ma túy có phải là địa điểm mà Lâm đã đem đồ giao cho bạn của Tấn hay không thì Tấn bảo đúng. Sau đó, Lâm đi về nhà mình rồi thông báo cho Dũng biết địa điểm nhận ma túy. Do xe máy mà Lâm để lại không có đèn nên Dũng rủ cả Tú, Hiếu, Tuấn Anh đi cùng. Cả Tú, Hiếu, Tuấn Anh không được Dũng nói đến cầu phao Lược để nhận ma túy nhưng cả nhóm biết việc đến đó là để lấy ma túy. Về số tiền mua ma túy thì Dũng là người bỏ tiền, các đối tượng này không nói với nhau về việc sẽ sử dụng ma túy cùng nhau khi có ma túy nhưng cả 4 đối tượng đều hiểu như vậy. Sau khi xuống đến cầu phao Lược đứng chờ nhưng không thấy người đem ma túy đến thì nhóm của Dũng thấy việc có người va chạm giao thông với nhau ở cách đó khoảng 300 m (chính là việc cơ quan Công an bắt Tấn) nên cả nhóm đi qua rồi về nhà Lâm bảo Lâm đổi xe rồi về nhà.

Đối với tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Trang, qua xác minh xác định chủ tài khoản là chị Nguyễn Thị Trang (sinh năm 1996, trú tại khu phố Đồng Thôn, TT. Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân). Làm việc, chị Trang khai báo chồng chị tên Lê Ngọc Nam là người sử dụng tài khoản, Trang không có liên lạc gì với Tấn. Kiểm tra ứng dụng tài khoản phát hiện có việc chuyển tiền từ tài khoản của Lâm đến tài khoản của Trang ngày 10/11/2023.

Lê Ngọc Nam khai báo có quen biết Tấn, khoảng 20 giờ ngày 09/11/2023 Nam gọi điện vay tiền Tấn để nạp game. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/11/2023, Tấn gọi lại bảo Nam nhấn số tài khoản. Lúc này có Lê Bá Đức (sinh năm 1997, ở xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân) bên cạnh nên Nam bảo Đức nhấn tin số tài khoản của Trang vào Zalo cho Tấn. Đến khoảng 00 giờ 05 phút cùng ngày, Nam nhận được tiền từ tài khoản tên Lâm. Nam khai báo không quen biết người tên Lâm. Nam chỉ biết số tiền đó là tiền Nam vay của Tấn. Bản thân Đức khai nhận được Nam nhờ nhấn tin số tài khoản của Trang đến Zalo tên “*Thế giới ngầm*”. Những nội dung khác Đức không biết. Điện thoại của Đức đã hư hỏng không kiểm tra được.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh Lê Khắc Tấn có 02 lần bán ma túy cho Đỗ Văn Tự vào ngày 07/11/2023 và ngày 09/11/2023. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 07/11/2023, Tự hỏi mua của Tấn 500.000đ tiền ma túy đã thông qua liên lạc bằng Zalo. Tài khoản Zalo của Tự là “Họ và tên” liên lạc đến tài khoản Zalo tên “*Thế giới ngầm*” của Tấn. Tấn đồng ý thì Tự chuyển từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 9972686319 đến tài khoản ngân hàng MB số 012081990999999 của Tấn 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và xin nợ lại 50.000đ để đổ xăng. Tấn hẹn Tự đến ngã ba gần cầu phao Lược lấy ma túy. Tấn nghe máy xong thì nhờ Nguyễn Văn Lâm đem gói ma túy đã ra giao cho Tự đang đứng ở gần cầu phao Lược. Sau khi Tự đến nơi thì Nguyễn Văn Lâm đem ma túy đến giao cho Tự. Số ma túy này Tự đã một mình sử dụng hết, không còn để lại vật gì.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2023, Tự hỏi mua của Tấn 500.000đ ma túy. Tấn đồng ý, sau đó tự chuyển số tiền 500.000đ như trên vào tài khoản của Tự rồi đi đến gần nhà Tấn. Tấn đi bộ ra đưa cho Tự một bao thuốc lá Thăng Long. Tự mở ra thì thấy bên trong có một túi Zip chứa ma túy đá. Tự cầm về nhà sử dụng

hết, còn lại vỏ Tụ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình làm việc từ khi bắt quả tang đến trước ngày 18/11/2023, Tấn không khai nhận hành vi phạm tội của mình, không nhận gói ma túy trong bao thuốc lá là của mình. Bản thân Tấn ban đầu khai báo gặp Thanh một mình ở ngã ba chợ Sánh, Thanh xin đi nhờ nên cho đi cùng. Sau khi Cơ quan Công an tiến hành khám xét nhà bà Oanh thì Tấn khai báo gặp cả Thanh và Tụ. Từ ngày 18/11/2023, Tấn thừa nhận bao thuốc lá và gói ma túy là của Tấn, Tấn luôn đem theo gói ma túy để khi cần sẽ sử dụng. Về nguồn gốc gói ma túy, Tấn khai báo mua của một người đàn ông tên Danh không rõ đặc điểm, thông tin liên lạc tại gần Công trường Đào tạo cán bộ trên đường Chu Văn An, Phường 12, thuộc Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh với giá 300.000đ được một gói nilon chứa ma túy (đã bị cơ quan Công an thu giữ ngày 10/11/2023) vào khoảng 10 ngày trước ngày bị bắt lúc khoảng 21 giờ. Tấn đã sử dụng một ít khi còn trong thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã xác minh chưa xác định được người có thông tin như Lê Khắc Tấn khai báo. Đối với bao thuốc lá có chứa gói ma túy. Tấn khai báo mua ở thị trấn Thọ Xuân từ ngày 08/11/2023 và không cho ai xin thuốc lá, không cho ai đựng vào bao thuốc, việc Tấn cất ma túy trong đó cũng không ai biết. Quá trình điều tra, Tấn không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn Lâm, việc chuyển khoản tiền mua bán ma túy cũng như việc chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Thanh, Tụ tại nhà bà Oanh. Bản thân Tấn cũng không khai nhận việc đã bán ma túy cho Đỗ Văn Tụ vào ngày 07/11/2023 và ngày 09/11/2023.

**\* Kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 11/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 343 trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ và niêm phong trong phong bì có phải là ma túy không, tên loại chất ma túy là gì, khối lượng bao nhiêu. Tại Bản Kết luận giám định số 4192/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M thu giữ trong túi Zip trong bao thuốc gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,130g (Không phải một ba không gam) loại Methamphetamine;

Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu giữ trong công thủy tinh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,153g (Không phải một năm ba gam) loại Methamphetamine.

- Ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 344/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tiền thu giữ của Lê Khắc Tấn. Ngày 17/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số: 4204/KL-KTHS kết luận số tiền thu giữ gửi giám định là tiền thật.

- Ngày 30/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 363/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định xác định trên công thủy tinh, ống nhựa, bao thuốc lá, gói nilon chứa ma túy thu giữ tại hiện trường khi bắt quả tang, khám xét

có bấm dính tế bào người hay không, có AND của Đỗ Văn TỰ, Lê Thị Thanh, Lê Khắc Tân hay không. Tại bản Kết luận giám định số: 8838/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ *Bề mặt bên ngoài bao thuốc lá có tế bào của Lê Khắc Tấn, bề mặt bên trong bao thuốc lá có tế bào của Đỗ Văn TỰ.*

+ *Trên vỏ túi nilon có tế bào của Lê Khắc Tấn.*

+ *Không xác định được kiểu gen của người có tế bào để lại trên ống thủy tinh (cóng) gửi giám định do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.*

+ *Trên ống hút nhựa gửi giám định có tế bào của Đỗ Văn TỰ và Lê Thị Thanh.*

- Ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 352/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy trong túi nilon dạng túi Zip bấm dính chất tinh thể màu trắng do Đỗ Văn TỰ giao nộp. Tại bản kết luận giám định số: 4252/KL-KTHS ngày 23/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất tinh thể màu trắng bấm dính trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamin. Không xác định được chất ma túy bấm dính.*

- Ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 351/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định kỹ thuật số điện tử, khôi phục, trích xuất dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, Facebook, Telegram trong điện thoại nhãn hiệu Huawei, điện thoại Google Pixel của Lê Khắc Tấn và điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Lâm. Tại bản Kết luận giám định số 8469/KL – KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ *Không trích xuất được dữ liệu trong máy điện thoại Huawei, do có mặt khẩu màn hình, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi trong thẻ sim của điện thoại này.*

+ *Không trích xuất được dữ liệu trong máy điện thoại Google Pixel, do có mặt khẩu màn hình, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi trong thẻ sim của điện thoại này.*

+ *Tìm thấy 4670 tin nhắn Facebook, 07 tin nhắn SMS, 333 tin nhắn tiktok, 11317 tin nhắn Zalo và 3064 lịch sử cuộc gọi lưu trữ trong điện thoại Iphone. Không tìm thấy dữ liệu trong sim của điện thoại này.*

Đối với dữ liệu trích xuất từ điện thoại Nguyễn Văn Lâm, qua kiểm tra không khôi phục được tin nhắn giữa Nguyễn Văn Lâm và Lê Khắc Tấn. Không có nội dung khác liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

- Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 386/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số điện tử, giám định các đoạn video camera do anh Trần Duy Tùng giao nộp (đoạn video quay đoạn Nguyễn Văn Lâm đến nhờ nộp tiền vào tài khoản lúc 00 giờ 05 phút ngày 10/11/2023) và đoạn Video do Đỗ Văn TỰ giao nộp (quay lại cảnh mua ma túy của Lê Khắc Tấn và quay màn hình cuộc gọi với Tấn) có bị cắt gép chỉnh sửa không. Tại bản Kết luận giám định số: 1120/KL – KTHS ngày 20/03/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong ba đoạn video gửi giám định.*

- Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 29/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định xác định trên chai nhựa, nắp chai nhựa thu giữ tại hiện trường khi khám xét có bám dính tế bào người hay không, có AND của Đỗ Văn Tỵ, Lê Thị Thanh, Lê Khắc Tấn hay không. Tại bản Kết luận giám định số 118/KL – KTHS ngày 07/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Trên chiếc chai nhựa gửi giám định có tế bào của nhiều người, AND phân tích được bị lẫn, nhiễm, chất lượng kém nên không xác định được kiểu gen. của từng người, không đủ cơ sở để khẳng định có tế bào của Đỗ Văn Tỵ, Lê Khắc Tấn, Lê Thị Thanh hay không.*

\* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:

+ 12 (mười hai) đĩa DVD ghi hình có âm thanh buổi làm việc hỏi cung bị can Tấn, ghi lời khai người làm chứng và một đĩa DVD dữ liệu giám định đi kèm theo hồ sơ vụ án;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVE anpha màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 36D1- 26593, ngày 07/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị Đợi.

+ Vật chứng, hiện đang được bảo quản theo quy định:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T1 và 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc; 0,092g (không phẩy không chín hai gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M còn lại sau giám định;

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2 và 0,130g (không phẩy một ba không gam) chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 còn lại sau giám định;

- 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, một nắp nhựa màu đỏ;

- 77 (bảy mươi bảy) túi nilon màu trắng loại túi Zip viền xanh;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu VIVO Y16, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0333.558.329, 0326.289.560;

- 01 (một) chiếc kéo kim loại cán nhựa mau xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu K;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu MT và một túi nilon màu trắng;

- 01 (một) điện thoại HuaWei (màu đen, có mặt khảm màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 8984048000931998171;

- 01 (một) điện thoại Google Pixel (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 89840905500010742946;

- 01 (một) điện thoại Iphone X, kèm theo thẻ sim có số thẻ 8984048000917411743;

- Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu G2, G4 gồm ( 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và một túi nilon màu trắng viền xanh loại túi Zip của phong bì ký hiệu M. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G2, được dán kín niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng hồng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G4, được dán kín niêm phong, được đựng chung trong một phong bì dán kín, bên ngoài phong bì có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Số tiền 133.000đ (một trăm ba ba nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTX ngày 01/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Khắc Tấn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Khắc Tấn chỉ thừa nhận việc ngày 10/11/2023 bị cáo có cất giấu 01 gói ma túy trong người với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ; bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Khắc Tấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tấn từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 14 năm 06 tháng - 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T1 và 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc; 0,092g (không phẩy không chín hai gam) các hạt tinh

thẻ màu trắng của phong bì ký hiệu M còn lại sau giám định;

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2 và 0,130g (không phải một ba không gam) chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 còn lại sau giám định;

- 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, một nắp nhựa màu đỏ;

- 77 (bảy mươi bảy) túi nilon màu trắng loại túi Zip viền xanh;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu MT và một túi nilon màu trắng;

- Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu G2, G4 gồm (01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và một túi nilon màu trắng viền xanh loại túi Zip của phong bì ký hiệu M. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Lương Xuân Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng hồng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G4, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Lương Xuân Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đựng chung trong một phong bì dán kín, bên ngoài phong bì có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Google Pixel (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 89840905500010742946.

- 01 (một) điện thoại Iphone X, kèm theo thẻ sim có số thẻ 8984048000917411743 của Nguyễn Văn Lâm.

- + Trả lại cho bà Lê Thị Oanh 01 (một) chiếc kéo kim loại cán nhựa màu xanh.

- + Trả lại cho Lê Khắc Tấn: 01 (một) điện thoại HuaWei (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 8984048000931998171; số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

- + Trả lại cho Lê Đăng Dũng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu VIVO Y16, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0333.558.329, 0326.289.560.

- + Truy thu số tiền 490.000 đồng từ Lê Ngọc Nam; số tiền 450.000 đồng tiền bán ma túy mà có từ Lê Khắc Tấn và 10.000 đồng tiền Tấn sử dụng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Bị cáo Lê Khắc Tấn tranh luận:* Ngày 10/11/2023 bị cáo đi sang nhà Lâm là để uống rượu, trước khi đi bị cáo có cất giấu 01 gói ma túy trong người, là với mục đích để sử dụng cá nhân, chứ không có mục đích bán cho ai khác, thực tế bị cáo cũng chưa bán ma túy cho ai. Ngày 07/11/2023 bị cáo không có nhờ Lâm giao ma túy cho Tụ. Bị cáo Tấn khẳng định: Bị cáo có rủ Tụ đến nhà chơi, nhưng không bảo Tụ và Thanh vào nhà bà Oanh; Ngày 10/11/2023 bị cáo không vào nhà bà Lê Thị Oanh, không biết các công cụ sử dụng ma túy thu giữ trong nhà bà Oanh là của ai, do ai mang đến. Kết luận giám định các công cụ sử dụng ma túy, xác định không có kiểu gen của bị cáo, vậy cơ sở nào lại kết luận là bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại nhà bà Oanh.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Khắc Tấn có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Khắc Tấn không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo chỉ thừa nhận hành vi “ngày 10/11/2023 bị cáo có cất giấu 01 gói ma túy trong người với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ”. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo Tấn là không thống nhất với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa; mâu thuẫn với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên không có cơ sở.

Căn cứ vào lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản khám xét, kết quả giám định, Dữ liệu điện tử thu thập được, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng; Dữ liệu tin nhắn, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/11/2023, tại đường đê đoạn qua thôn 1, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Lê Khắc Tấn có hành vi tàng trữ 0,130g ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để bán cho Nguyễn Văn Lâm lấy 490.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Trước đó, vào ngày 07/11/2023, Lê Khắc Tấn đã có hành vi bán ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Văn Tự lấy số tiền 450.000 đồng. Ngoài ra, ngày 10/11/2023, tại nhà bà Lê Thị Oanh, ở thôn 1 Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Lê Khắc Tấn còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Tấn là người chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị chất ma túy, loại methamphetamine và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tấn là người trực tiếp đốt chất ma túy để sử dụng và cho hai người khác là Lê Thị Thanh và Đỗ Văn Tự sử dụng cùng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247 tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bị cáo Lê Khắc Tấn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do cố ý, trong đó bị cáo có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác và có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 02 người khác và cơ thể bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Khắc Tấn đã phạm tội phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: bị cáo Lê Khắc Tấn lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Khắc Tấn không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Khắc Tấn không thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo không thành khẩn, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo Tấn có ông nội Lê Khắc Châu là người có công với cách mạng, được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen vì đã góp công góp sức trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc; ngoài ra bị cáo Tấn có

thời gian tham gia nghĩa vụ Quân sự 01 năm 06 tháng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Khắc Tấn bằng hình phạt tù, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử bị cáo ở mức án thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, như vậy là đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo Tấn đã bị tạm giữ sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tấn bị xử phạt tù; không có nghề nghiệp, thu nhập; việc phạt bổ sung không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về số tiền do phạm tội mà có:

- Đối với số tiền 450.000 đồng Lê Khắc Tấn bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn Tự vào ngày 07/11/2023 mà có, cần buộc Tấn nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 490.000 đồng Nguyễn Văn Lâm chuyển khoản cho Lê Ngọc Nam theo yêu cầu của Lê Khắc Tấn, chuyển thông qua tài khoản của chị Nguyễn Thị Trang (là vợ anh Lê Ngọc Nam), mục đích Lâm chuyển khoản là để mua ma túy của Tấn, nhưng Lâm chưa nhận được ma túy thì Tấn đã bị bắt giữ. Số tiền này Lê Ngọc Nam đã sử dụng hết, nên cần buộc Nam phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành, gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T1 và 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc; 0,092g (không phẩy không chín hai gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M còn lại sau giám định;

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2 và 0,130g (không phẩy một ba không gam) chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 còn lại sau giám định;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, một nắp nhựa màu đỏ, được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín niêm phong.

- 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng;

- 77 (bảy mươi bảy) túi nilon màu trắng loại túi Zip viền xanh;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu MT và một túi nilon màu trắng;

- Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu G2, G4 gồm (01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và một túi nilon màu trắng viền xanh loại túi Zip của phong bì ký hiệu M. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G2, được dán kín niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng hồng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G4, được dán kín niêm phong, được đựng chung trong một phong bì dán kín, bên ngoài phong bì có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các phương tiện, liên quan tội phạm, gồm:

- 01 (một) điện thoại Google Pixel (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 89840905500010742946 của Lê Khắc Tấn.

- 01 (một) điện thoại Iphone X, kèm theo thẻ sim có số thẻ 8984048000917411743 của Nguyễn Văn Lâm.

+ Đối với 01 (một) chiếc kéo kim loại cán nhựa màu xanh, thu giữ tại nhà bà Lê Thị Oanh, cần trả lại cho bà Oanh.

+ Đối với tài sản thu giữ không liên quan tội phạm, cần trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: 01 (một) điện thoại HuaWei (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 8984048000931998171; Số tiền 133.000đ (một trăm ba mươi ba nghìn đồng), trả lại cho Lê Khắc Tấn; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu VIVO Y16, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0333.558.329, 0326.289.560, trả lại cho Lê Đăng Dũng.

[11] Về tình tiết liên quan vụ án:

Đối với Đỗ Văn Tự và Lê Thị Thanh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/11/2023, Nguyễn Văn Lâm có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/11/2023. Hành vi của Tự, Thanh, Lâm đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-Cp ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Đối với Lê Đăng Dũng là người bỏ tiền để mua ma túy, Nguyễn Văn Lâm là người liên hệ để mua ma túy của Tấn với số tiền 500.000 đồng, loại ma túy mua là ma túy đá. Tuy nhiên, Lâm và Dũng không biết được trọng lượng ma túy mua được là bao nhiêu, cả Lâm và Dũng đều chưa nhận được ma túy. Dũng do chờ lâu nên đã không có ý định mua ma túy nữa, Lâm cũng nghe việc Dũng nói lại không mua ma túy nữa, nhưng gọi cho Tấn không được. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của Lâm, Dũng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn Lâm không biết mục đích Tấn nhờ đem ma túy cho Tự là việc Tấn bán ma túy cho Tự, Lâm cũng không được hưởng lợi gì, quá trình điều tra không thu giữ được chất ma túy mà Tấn nhờ Lâm đưa cho Tự, do đó không có căn cứ xử lý đối với Lâm. Lâm khai báo Tấn cho Lâm sử dụng ma túy ngày 07/11/2023 tại nhà Lâm, nhưng quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh.

Đối với Hà Văn Tú, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Văn Hiếu là những người đi cùng Dũng để lấy ma túy, tuy nhiên chưa lấy được ma túy. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Tú, Tuấn Anh, Hiếu.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Tự còn khai báo việc Lê Khắc Tấn có bán ma túy cho Tự vào ngày 09/11/2023, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh, nên không có căn cứ xử lý đối với Tấn.

[12] Về án phí: Bị cáo Tấn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự,

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Khắc Tấn phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc Tấn 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Lê Khắc Tấn số tiền 450.000đ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*); Anh Lê Ngọc Nam số tiền 490.000đ (*bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và mẫu vật còn lại sau giám định, cụ thể:

- 01 Phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

phát hành, ký hiệu G1 được dán kín niêm phong. Bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T1 và 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc; 0,092g (không phải không chín hai gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M;

- 01 Phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu G3 được dán kín niêm phong. Bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, phong bì mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2 và 0,130g (không phải một ba không gam) chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1;

- 01 (một) phong bì màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín niêm phong, bên trong có 01 (một) chai nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu đỏ.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu MT và một túi nilon màu trắng;

- 01 (một) phong bì màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín niêm phong, bên trong phong bì gồm có: Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu G2, G4 gồm 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và một túi nilon màu trắng viền xanh loại túi Zip của phong bì ký hiệu M. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Lương Xuân Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng hồng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu G4, được dán kín niêm phong.

- 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng;

- 77 (bảy mươi bảy) túi nilon màu trắng loại túi Zip viền xanh;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại Google Pixel (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 89840905500010742946.

- 01 (một) điện thoại Iphone X có số imei: 356738085168545, kèm theo thẻ sim có số thẻ 8984048000917411743;

(Được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an được dán kín niêm phong).

+ Trả lại cho bà Lê Thị Oanh 01 (một) chiếc kéo kim loại cán nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Lê Khắc Tấn gồm: 01 (một) điện thoại HuaWei (màu đen, có mặt khẩu màn hình), kèm theo một thẻ sim có số thẻ 8984048000931998171 (được

đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an được dán kín niêm phong); Số tiền 133.000đ (một trăm ba ba nghìn đồng).

+ Trả lại cho Lê Đăng Dũng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu VIVO Y16, số imei 1: 864097041108912, số imei2: 864097041108953, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0333.558.329 và 0326.289.560.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 01 ngày 14/10/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Khắc Tấn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tiến**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/TB-TA

Thọ Xuân, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Lê Khắc Tấn có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

*- Về nội dung tại dòng thứ 28, 29 từ trên xuống dưới trang 2 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:*

“12. Bà Lê Thị Oanh, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.”.

*Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:*

“12. Bà Lê Thị Oanh, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn 1 Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tiến**